TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST Ngày 10-8-2021 *V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông K’Bar.
2. Ông Phạm Xuân Đức.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Nông Đình Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà:*** bà Lang Thị Tố - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05-01-2021 về việc *“Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-DS, ngày 01-7-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20-7-2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị H’D, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn M, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

2. Bị đơn: anh K’T, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn M, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn H'D trình bày: chị và anh K'T quen nhau do mai mối, sau đó kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày 12-01-2009. Cuộc sống chung ban đầu hạnh phúc. Năm 2015, kinh tế gia đình khó khăn phải vay mượn tiền nên vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: xin được ly hôn với anh K'T.

- Về con chung: chị H'D và anh K'T có 02 người con chung là K'T1, sinh ngày 20-01-2009 và K'T2, sinh ngày 05-7-2012, hiện đang ở với nguyên đơn. Khi ly hôn, chị H'D yêu cầu trực tiếp nuôi hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn K'T trình bày: anh K'T thừa nhận đã ly thân với chị H'D theo phong tục tập quán địa phương từ năm 2020, nên chị H'D xin ly hôn anh K'T đề nghị Tòa án *"phạt vạ"*, không đồng ý ly hôn và yêu cầu chị H'D bồi thường. Về con chung: anh và chị H'D có hai con chung, nếu ly hôn anh K'T yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung là K'T1, sinh ngày 20-01-2009 và K'T2, sinh ngày 05-7-2012, không yêu cầu chị H'D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn không đồng ý với ý kiến của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: chị H'D được ly hôn với anh K'T; về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng của các con

theo quy định của pháp luật; về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp*: chị H'Duyên yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn và nuôi con với anh K'Tộch; nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn nên quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp về ly hôn và nuôi con"*; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị H'D và anh K'T kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc, đăng ký kết hôn vào ngày 12-01-2009 tại UBND xã Q, huyện Đ là hợp pháp. Do anh mâu thuẫn gia đình, tính tình không hợp, chị H'D và anh K'T sống ly thân từ năm 2015, điều này thể hiện cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H'D là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* chị H'D và anh K'T có 02 người con chung là K'T1, sinh ngày 20-01-2009 và K'T2, sinh ngày 05-7-2012, hai cháu đang ở với nguyên đơn và còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nên giao cho chị H'D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* chị H'D không yêu cầu nên anh K'T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[3] *Về án phí:* nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo:* đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H'D.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị H'D được ly hôn với anh K'T.

1.2. Về con chung: giao hai cháu K'T1, sinh ngày 20-01-2009 và K'T2, sinh ngày 05-7-2012 cho chị H'D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: anh K'T không phải cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị H'D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H'D đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005784, ngày 05-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; chị H'D đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn, *(để vào sổ Hộ tịch)*;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh